

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 05/01/2024

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Trần Xuân Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tám.

Ông Trần Văn Sáu.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hiên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 05 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 482/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023, về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2023/QĐXX-ST ngày 23 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Bùi Thị Thanh H**, sinh năm: 1983 (*có mặt*).

Địa chỉ: Ấp Hòa Phú, xã Hòa Khánh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chị Bùi Thị Thanh H: Luật sư **Nguyễn Văn Cận** – Văn phòng luật sư Cận – Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Anh Nguyễn Minh T**, sinh năm: 1983 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Ấp Hòa Phú, xã Hòa Khánh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 02/10/2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Chị Bùi Thị Thanh H trình bày:* Chị và Anh Nguyễn Minh T do may mắn nên tiến tới hôn nhân vào năm 2007, hôn nhân xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện C, tỉnh T. Thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên gây gổ, cãi vã kéo dài. Kể từ tháng 5/2023 đến nay, vợ chồng đã ly thân không hàn gắn đoàn tụ được. Nay chị không còn tình cảm với Anh T nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Thị Diễm M sinh ngày 20/02/2008 do Chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng, và Nguyễn Minh P, sinh ngày

30/4/2009 do Anh T đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu M, đồng ý giao cháu P cho Anh T nuôi, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 10/11/2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Anh Nguyễn Minh T trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của Chị H về thời gian chung sống và thời gian kết hôn. Theo Anh T, trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng chỉ gây gổ qua lại. Ngoài ra không có mâu thuẫn gì trầm trọng nên Anh T mong muốn đoàn tụ, không đồng ý ly hôn.

Về con chung; Tài sản chung; Nợ chung: Do không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn Chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn Anh T đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập, các văn bản tố tụng và hồ sơ khởi kiện theo đúng quy định pháp luật nhưng vắng mặt không có lý do.

Luật sư Nguyễn Văn Cận với tư cách là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chị H thống nhất với yêu cầu của Chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa Chị Bùi Thị Thanh H và Anh Nguyễn Minh T là quan hệ tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Anh Nguyễn Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các Điều 227, 228 bộ luật tố tụng dân sự tòa án xét xử vắng mặt Anh T.

[3] Về hôn nhân: Xét thấy, mối quan hệ hôn nhân giữa Anh T, Chị H là hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 59 ngày 16/4/2007 tại UBND xã H, huyện C, tỉnh T. Tuy nhiên, cuộc sống hôn nhân của hai bên đã không còn hạnh phúc, thời gian ly thân kéo dài, mâu thuẫn giữa hai bên không hàn gắn đoàn tụ được. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử nhưng Anh T vẫn cố tình vắng mặt không có lý do chứng tỏ anh không có thiện chí hàn gắn cuộc hôn nhân này. Bản thân Chị H khẳng định không còn tình cảm với Anh T, không mong muốn đoàn tụ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Bùi Thị Thanh H.

[4] Về con chung: Xét thấy, tại thời điểm giải quyết vụ án, Chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M, Anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu P. Bản thân Chị H và Anh T đều có sức khỏe và công việc ổn định, thu nhập đủ khả

năng chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển về thể chất, học hành, sự phát triển về tinh thần, cũng như các quyền lợi khác của con chung. Tiếp tục giao cháu M, cho Chị Bùi Thị Thanh H nuôi dưỡng, giao cháu P cho Anh T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Nợ chung: không có.

[7] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Xét lời trình bày của luật sư là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Bùi Thị Thanh H.

1. Về hôn nhân: Cho Chị Bùi Thị Thanh H ly hôn với Anh Nguyễn Minh T;
2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Diễm M sinh ngày 20/02/2008 cho Chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Minh P, sinh ngày 30/4/2009 cho Anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Bùi Thị Thanh H và Anh Nguyễn Minh T có quyền và nghĩa vụ tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung: không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Bùi Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012844 ngày 02/10/2023 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên xem như đã thi hành xong.

6. Chị Bùi Thị Thanh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Anh Nguyễn Minh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu

cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cái Bè;
- UBND nơi ĐKKH;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Trần Xuân Văn